|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 12 – SỐ 5** |

**Câu 41: Điều kiện tác động mạnh mẽ nhất đến việc phát triển chăn nuôi ở nước ta là:**

**A.** Cơ sở thức ăn **B.** khí hậu nhiệt đới nóng ẩm

**C.** Các dịch vụ về giống, thú y **D.** lực lượng lao động có kĩ thuật.

**Câu 42: Trong cơ cấu cây công nghiệp của nước ta chủ yếu là cây công nghiệp nhiệt đới vì:**

a. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

b. sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta

c. nhân dân có kinh nghiệm

d. mang lại hiệu quả kinh tế cao

**Câu 43: Thành phần giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta là:**

**A.** kinh tế có vốn nước **B.** Kinh tế nhà nước

**C.** kinh tế ngoài nhà nước **D.** kinh tế cá thể

**Câu 44: Năng suất lúa của nước ta tăng chủ yếu do:**

**A.** Đẩy mạnh xen canh tăng vụ **B.** áp dụng rông rãi mô hình quảng canh

**C.** mở rộng diện tích canh tác. **D.** Đẩy mạnh thâm canh

**Câu 45: Thành phần giữ tỉ trọng cao nhất trong giá trị sản xuất ngành công nghiệp nước ta là:**

**A.** kinh tế cá thể. **B.** kinh tế có vốn nước ngoài

**C.** kinh tế ngoài nhà nước **D.** Kinh tế nhà nước

**Câu 46: Năm 2007 doanh thu từ du lịch tăng gấp mấy lần so với năm 1995?**

**A.** 5 **B.** 8 **C.** 6 **D.** 7

**Câu 47: Con đường bộ đi qua 6 vùng lãnh thổ của nước ta là:**

**A.** Quốc lộ 1 **B.** Quốc lộ 2 **C.** Đường Hồ Chí Minh **D.** quốc lộ 14

**Câu 48: Ý nghĩa quan trong nhất của việc đẩy mạnh sản xuất lương thực ở nước ta là:**

**A.** Tạo nguồn hàng xuất khẩu. **B.** Đẩm bảo lương thực cho hơn 90 triệu dân.

**C.** Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. **D.** Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

**Câu 49: Tỉnh có năng suất lúa cao nhất hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng là:**

**A.** Nam Định **B.** Hưng Yên **C.** Thái Bình **D.** Hải Dương

**Câu 50: Trong cơ cấu giá trị sản xuất của khu vực I ( nông – lâm – ngư nghiệp) tỉ trọng ngành nông nghiệp có xu hướng:**

**A.** tăng giảm thất thường **B.** ổn định

**C.** tăng nhanh **D.** Giảm sút

**Câu 51: Cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta trong một số năm qua có sự chuyển dịch theo hướng:**

**A.** Giảm tỉ trọng khai thác, tăng tỉ trọng nuôi trồng

**B.** tỉ trọng khai thác, tỉ trọng nuôi trồng đều tăng

**C.** Tăng tỉ trọng khai thác, giảm tỉ trọng nuôi trồng

**D.** tỉ trọng khai thác, tỉ trọng nuôi trồng đều giảm

**Câu 52: Các nhà máy điện chạy bằng than không phát triển ở phía Nam vì :**

**A.** Xây dựng cần vốn lớn

**B.** nhu cầu về điện ở miền Nam không cao như miền Bắc

**C.** gây ô nhiễm môi trường

**D.** xa nguồn nguyên liệu

**Câu 53: Từ 2000 đến 2007 sản lượng dầu khí của nước ta có xu hướng:**

**A.** liên tục tăng **B.** không tăng, không giảm

**C.** liên tục giảm **D.** tăng, giảm không đều

**Câu 54: Đặc điểm nào** **sau đây *không phù hợp* với ngành công nghiệp trọng điểm?**

**A.** có thế mạnh lâu dài

**B.** Mang lại hiệu quả kinh tế cao

**C.** Thúc đấy các ngành kinh tế khác phát triển

**D.** sử dụng nhiều loại tài nguyên thiên nhiên với quy mô lớn

**Câu 55: Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành khai thác thủy sản ở nước ta là:**

**A.** khí hậu nhiệt đới gió mùa.

**B.** môi trường để nuôi trông thủy sản ngày càng được cải thiện.

**C.** Đường bờ biển dài, nhiều ngư trường lớn, nguồn lợi hải sản phong phú.

**D.** có nhiều sông lớn, nhiều diện tích ao hồ, đầm, vũng vịnh

**Câu 56: Dựa vào át lat trang 22. Tốc độ tăng trưởng sản lượng điện năm 2007 so với năm 2000 là :**

**A.** 40,1% **B.** 240,1% **C.** 140,1% **D.** 64,1%

**Câu 57: Nhà máy điện có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay là:**

**A.** Sơn La **B.** Phú Mĩ **C.** Hòa Bình **D.** Cà Mau

**Câu 58: Trong các vùng sau vùng nào phát triển mạnh nhất ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm ?**

**A.** Tây Nguyên. **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Bắc Trung Bộ

**Câu 59: Nước ta bắt đầu khai thác dầu mỏ từ năm :**

**A.** 1987 **B.** 1985 **C.** 1986 **D.** 1988

**Câu 60: Năm 2007 giá trị nhập siêu của Việt Nam là**:

**A.** 14,2 tỉ USD **B.** – 14,2 tỉ USD **C.** - 48,6 tỉ USD **D.** 62,8 tỉ USD

**Câu 61: Dựa vào át lát trang 17, Biểu đồ thể hiện GDP và tốc độ tăng trưởng qua các năm là dạng biểu đồ gì?**

**A.** đường **B.** kết hợp cột đường **C.** cột **D.** Miền

**Câu 62. Nước ta có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành đánh bắt hải sản, nhờ có:**

A. Nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.

B. Bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng.

C. Nhân dân có kinh nghiệm đánh bắt.

D. Phương tiện đánh bắt hiện đại.

**Câu 63: Dựa vào biểu đồ tròn trong át lát trang 18, bán kính vòng tròn năm 2007 gấp mấy lần bán kính vòng tròn năm 2000?**

**A.** 1,8 **B.** 1,4 **C.** 1,6 **D.** 1,2

**Câu 64: Vùng dẫn đầu cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp là:**

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Đồng bằng sông Hồng

**Câu 65: Dựa vào atslats trang 19. Năm 2007 tổng diện tích cây công nghiệp Việt Nam đạt:**

**A.** 2657 nghìn ha **B.** 2667 nghìn ha **C.** 1821 nghìn ha **D.** 846 nghìn ha

**Câu 66.** Đây là điểm khác nhau trong điều kiện sinh thái nông nghiệp giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long :

A. Địa hình. B. Đất đai. C. Khí hậu. D. Nguồn nước.

**Câu 67: Phải xây dựng cơ cấu hợp lí giữa các ngành, các thành phần kinh tế, các vùng lãnh thổ vì:**

**A.** Nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế

**B.** để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế

**C.** Góp phần cải thiện chất lượng tăng trưởng kinh tế

**D.** nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững

**Câu 68. Dầu mỏ, khí đốt có tiềm năng và triển vọng lớn của nước ta tập trung ở :**

A. Bể trầm tích sông Hồng. B. Bể trầm tích Thổ Chu - Mã Lai.

C. Bể trầm tích Cửu Long. D. Bể trầm tích Nam Côn Sơn.

**Câu 69: Nước ta có bao nhiêu vùng công nghiệp ?**

**A.** 7 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 70. Trữ lượng quặng bôxít lớn nhất nước ta tập trung ở :**

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đông Nam Bộ.

B. Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

D. Tây Nguyên.

**Câu 71: Cảng nào có vai trò quan trọng nhất đối với đồng bằng sông Hồng?**

**A.** Hạ Long **B.** Cái Lân **C.** Hải Phòng **D.** Cửa Lò

**Câu 72: Năm 2007 năng suất lúa của nước ta đạt bao nhiêu tạ/ha?**

**A.** 49,5 **B.** 49,7 **C.** 49,3 **D.** 49,9

**Câu 73: Tỉnh dẫn đầu cả nước về thủy sản khai thác là:**

**A.** An Giang **B.** Đồng Tháp **C.** Kiên Giang **D.** Nha Trang

**Câu 74: Con đường bộ quan trọng đối với Tây Nguyên là :**

**A.** quốc lộ 1 **B.** quốc lộ 51 **C.** quốc lộ 24 **D.** quốc lộ 14

**Câu 75. Nước ta có mấy ngư trường trọng điểm?**

A. 4. B. 5. C. 6. D. 7

**Câu 76.Vùng tập trung than nâu với quy mô lớn ở nước ta là :**

A. Quảng Ninh. B. Lạng Sơn. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Cà Mau.

**Câu 77: Vùng có sản lượng lúa cao nhất nước ta hiện nay là:**

**A.** các cánh đồng ở Trung du miền núi Bắc Bộ.

**B.** Các đồng bằng ven biển

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long

**D.** Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 78: Cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt ở nước ta là:**

**A.** điều **B.** Chè **C.** Cà phê **D.** dừa

**Câu79. Đối tượng lao động trong nông nghiệp nước ta là :**

A. Đất đai, khí hậu và nguồn nước. B. Hệ thống cây trồng và vật nuôi.

C. Lực lượng lao động. D. Hệ thống cơ sở vật chất - kĩ thuật và cơ sở hạ tầng.

**Câu 80. Ở Tây Nguyên, chè được trồng nhiều nhất ở**

A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Đăk Lăk D. Lâm Đồng

**Câu 81. Ý nào sau đây không đúng với điều kiện sinh thái nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**

A.Núi, cao nguyên, đồi thấp.

B. Thường xảy ra thiên tai ( bão, lụt ), nạn cát bay, gióLào.

C. Đất feralit đỏ vàng, đất phù sa cổ bạc màu.

D. Khí hậu cận nhiệt đới, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh.

**Câu 82: Sản suất nông nghiệp của nước ta có sự phân hóa mùa vụ là do tác động của yếu tố:**

**A.** khí hậu **B.** đất đai **C.** nước **D.** địa hình

**Câu 83. Khó khăn lớn nhất của việc khai thác thuỷ điện của nước ta là :**

A. Sông ngòi ngắn dốc, tiềm năng thuỷ điện thấp.

B. Miền núi và trung du cơ sở hạ tầng còn yếu.

C. Sự phân mùa của khí hậu làm lượng nước không đều.

D. Sông ngòi của nước ta có lưu lượng nhỏ.

**Câu 84: Cây cao su được trồng nhiều nhất ở vùng:**

**A.** Tây Nguyên **B.** Trung du miền núi Bắc Bộ

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Bắc Trung Bộ

**Câu 85: Năm 2007 mặt hàng nào chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu hàng nhập khẩu vào Việt Nam?**

**A.** Máy móc, thiết bị, phụ tùng **B.** Nguyên nhiên vật liệu

**C.** Hàng tiêu dùng **D.** Nông sản